

NGUỒN GỐC CỦA THAM NHŨNG VÀ TỘI PHẠM VỀ THAM NHŨNG

Theo thống kê các loại tội phạm kinh tế thì tham nhũng được coi là một trong những tội phạm nguy hiểm nhất. Tính nguy hiểm của nó được thể hiện ở chỗ, tệ tham nhũng phá từ bên trong bộ máy của một Nhà nước. Tệ tham nhũng không chỉ gây thiệt hại tài sản ở mức đặc biệt nghiêm trọng, mà còn làm tha hoá một bộ phận cán bộ, đảng viên, làm mất lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ, làm cho các chủ trương chính sách bị thi hành sai lệch, dẫn đến lệch hướng chủ nghĩa xã hội. Khi lòng tin của nhân dân bị suy giảm nghiêm trọng thì sẽ gây bất ổn về chính trị, xã hội, từ đó có thể làm thay đổi bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa.

Thấy được sự nguy hại của tệ tham nhũng và thực trạng tình hình tham nhũng hiện nay đang diễn ra ở Việt Nam, Hội nghị Đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ (tháng 1 năm 1994) của Đảng Cộng sản Việt Nam đã coi tệ quan liêu, tham nhũng là một trong bốn nguy cơ, làm tiêu vong sự nghiệp đổi mới, làm sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhận định: *“Tệ quan liêu tham nhũng và suy thoái về phẩm chất, đạo đức của một bộ phận cán bộ, đảng viên làm cho bộ máy Đảng và Nhà nước suy yếu, lòng tin của nhân dân đối với Đảng, đối với chế độ bị xói mòn, các chủ trương và chính sách của Đảng và Nhà nước bị thi hành sai lệch dẫn đến chệch hướng; đó là mảnh đất thuận lợi cho diễn biến hoà bình”*.

Đại hội X của Đảng đã đặt công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng thành một nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách: *“toàn Đảng, toàn bộ hệ thống chính trị và toàn xã hội phải có quyết tâm chính trị cao đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tệ tham nhũng, lãng phí, v.v...”*.

Chính vì thế, để thực hiện những nhiệm vụ kinh tế xã hội cấp bách phải gắn liền với cuộc đấu tranh chống tham nhũng. Cuộc đấu tranh này giờ đây trở thành một nhiệm vụ chính trị của toàn Đảng, toàn dân ta nhằm làm trong sạch bộ máy nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội. Cần xử lý nghiêm những vụ tham nhũng, những vụ vi phạm pháp luật đã được phát hiện, tội trọng đã rõ đến đâu thì xử lý đến đó không chần chờ. Mọi hành vi gây tổn hại đến lợi ích của nhân dân và của xã hội đến phải được xem là tội ác, phải được xử lý nghiêm khắc theo pháp luật nhà nước, không miễn trừ bất kỳ ai.

Tuy nhiên, đấu tranh chống tham nhũng không phải đơn giản. Do tệ tham nhũng là hiện tượng xã hội tiêu cực được ra đời cùng với sự ra đời của nhà nước. Cũng như các hiện tượng tiêu cực khác có trong xã hội, tham nhũng phát sinh, tồn tại, phát triển trong những giai đoạn nhất định do sự tác động của nhiều hiện tượng xã hội khác nhau cũng tồn tại trong một hình thái kinh tế - xã hội, như cơ chế quản lý kinh tế, quản lý nhà nước, quản lý hành chính, quản lý xã hội, v.v... Mặt khác, là sản phẩm của xã hội có nhà nước, tham nhũng thể hiện sự tha hoá của bộ phận những quan chức được nhà nước giao cho các quyền về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội. Đã có những luận điểm cho rằng, có nhà nước là có tham nhũng. Nó là căn bệnh đồng hành và tự nhiên của mọi loại hình nhà nước. Tuy nhiên, trong mỗi chế độ nhà nước khác nhau thì tính chất và mức độ tham nhũng có khác nhau phụ thuộc vào tình giai cấp, khả năng kinh tế, văn hoá và trình độ năng lực quản lý xã hội của nhà nước đó. Quan điểm như vậy, theo chúng tôi chỉ đúng một phần, khi phản ánh bản chất nhà nước nói chung cùng tồn tại theo nó bộ máy nhà nước hoạt động trên cơ sở tư hữu về tư hữu sản xuất. Đối với nhà nước xã hội chủ nghĩa, trong đó có nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, về bản chất khác hẳn so với các kiểu nhà nước khác, là nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Nhân dân sử dụng quyền lực nhà nước thông qua những người đại diện cho ý chí nguyện vọng của nhân dân, do nhân dân bầu ra và chịu trách nhiệm trước nhân dân. Cho nên, hoạt động của nhà nước là nhằm xây dựng đất nước giàu mạnh, thực hiện công bằng xã hội, mọi người có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện. Những hiện tượng tham nhũng, chiếm đoạt tài sản của nhà nước và của nhân dân bằng cách lợi dụng chức vụ quyền hạn do nhân dân giao cho là những hiện tượng xa lạ với bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa và không thể chấp nhận được. Chính vì thế, đấu tranh chống tham nhũng đặt ra như là một yêu cầu cấp thiết, nóng bỏng, bức bách mà Đảng Cộng sản, Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và toàn thể nhân dân đòi hỏi trong tình hình hiện nay. Tuy nhiên, đấu tranh chống tham nhũng phải tiến hành cương quyết thường xuyên và có hiệu quả trong bộ máy nhà nước, trong các ngành, các cấp từ trung ương đến cơ sở. Kết hợp những biện pháp cấp bách với những giải pháp có tầm chiến lược nhằm vừa hoàn thiện cơ chế, chính sách, kiện toàn tổ chức, chấn chỉnh công tác quản lý, khắc phục sơ hở, vừa xử lý nghiêm, kịp thời mọi vi phạm, tội phạm; huy động và phối hợp

chặt chẽ mọi lực lượng đấu tranh nhằm ngăn chặn, đẩy lùi và loại trừ tham nhũng, trong đó việc *nhận diện nó và hoàn thiện các quy phạm pháp luật* được đặt ra như là một yêu cầu đầu tiên của toàn bộ các công việc phải làm liên quan đến cuộc đấu tranh chống tệ nạn này.

Về khái niệm tham nhũng:

Theo Từ điển Tiếng Việt, *tham nhũng là lợi dụng quyền hạn để những nhiều dân và lấy của* (Xem: Từ điển Tiếng Việt, Viện Ngôn ngữ học, NXB Đà Nẵng Trung tâm Từ điển học 2005, tr. 910).

Điều 1 Luật phòng chống tham nhũng định nghĩa: *tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi.* Điều 3 Luật phòng chống tham nhũng cũng giải thích: *vụ lợi là lợi ích vật chất, tinh thần mà người có chức vụ, quyền hạn đạt được hoặc có thể đạt được thông qua hành vi tham nhũng.*

Trong tiếng Pháp từ *Corruptional* có 2 nghĩa: *nghĩa đen: là sự thối rữa, sự tự phá huỷ, sự đòi bại, sự mục nát từ trong bản thể, và nghĩa bóng: là một loại tội phạm diễn ra trong việc sử dụng công vụ và quyền lực nhà nước một cách bịp bợm, tàn bạo và cực đoan nhằm thu lợi cho bản thân, gây thiệt hại cho nhà nước và công dân* (Từ điển Pháp Việt, Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn quốc gia Viện Ngôn ngữ học, NXB Thành phố Hồ Chí Minh, 2000, tr.406).

Trong tiếng Anh *Corruption* có nghĩa: *là hư hỏng, đòi bại, thối nát, phá hoại, v.v...*(xem Từ điển Anh Việt, NXB đại học Quốc gia Hà Nội, 1997, tr. 370).

TTBD ĐBDC

Đấu tranh chống tệ tham nhũng được đặt ra không phải trong phạm vi một quốc gia hoặc một số nước, mà mang tính toàn cầu ở tất cả nhiều quốc gia có chế độ chính trị khác nhau. Đã có nhiều cuộc hội nghị quốc tế bàn về đấu tranh chống tham nhũng. Tháng 10 năm 1983, tại Washington (Mỹ) đã mở Hội nghị quốc tế lần thứ nhất về chống tham nhũng. Năm 1995, Hội nghị quốc tế bàn về các biện pháp đấu tranh chống tham nhũng đã được khai mạc tại Bắc Kinh (Trung Quốc). Trong các hội nghị quốc tế về chống tham nhũng, các khái niệm tham nhũng được đưa ra với nhiều quan điểm và nhiều góc độ khác nhau.

Theo tài liệu hướng dẫn của Liên hợp quốc về cuộc đấu tranh quốc tế chống tham nhũng thì: *“tham nhũng đó là sự lợi dụng quyền lực nhà nước để*

trục lợi riêng” bao gồm những hành vi lợi dụng chức vụ quyền hạn để tham ô, trộm cắp tài sản nhà nước, hoặc là lợi dụng địa vị công tác để trục lợi riêng quá đáng thông qua việc sử dụng không chính thức địa vị chính thức của mình, hoặc là tạo ra sự xung đột về thứ tự quan tâm giữa trách nhiệm đối với xã hội và lợi ích cá nhân để mưu cầu trục lợi. Từ cách xem xét như vậy, rõ ràng là tham nhũng đã vượt ra ngoài giới hạn của tệ hối lộ. Giáo sư J. Nai trong cuốn sách “*Political Corruption: A hard book*” (Oxford, 1989) quan niệm rằng: Tham nhũng bao hàm trong nội dung của nó cả tệ nạn hối lộ (nấp dưới hình thức “thù lao” để quyến rũ người đang bị mắc nợ), tệ bệnh gia đình chủ nghĩa (sự ban ơn, bao che trên cơ sở những quan hệ cá nhân) và sự chiếm đoạt bất hợp pháp tài sản công cộng và biến tài sản đó thành của riêng cá nhân.

Ban Tổng thư ký Liên Hợp Quốc trên cơ sở nghiên cứu kinh nghiệm của các nước khác nhau cho rằng tham nhũng bao hàm:

1. Hành vi ăn cắp, tham ô và chiếm đoạt tài sản của Nhà nước mà chủ thể của những hành vi đó là những người có chức có quyền.
2. Lạm dụng chức quyền để trục lợi bất hợp pháp thông qua việc sử dụng các quy chế chính thức một cách không chính thức.
3. Sự mâu thuẫn, không cân đối giữa các lợi ích chính đáng do thực hiện nghĩa vụ xã hội với những món tư lợi riêng.

Như vậy, qua các cách nhìn trên đây về tham nhũng, chúng ta rất dễ nhận thấy rằng “*hạt nhân*” của nó chính là tệ hối lộ. Song trên thực tế tệ hối lộ vẫn chưa được ghi vào niên giám thống kê tội phạm của nhiều quốc gia.

Tuy nhiên, tham nhũng không quy lại chỉ ở tệ hối lộ mà thôi, nhất là trong điều kiện nền kinh tế thị trường, buôn bán tự do và dân chủ. Các cuộc vận động chính trị, bệnh thiên vị, chế độ bảo hộ mậu dịch, việc bố trí các lãnh tụ chính trị và quan chức nhà nước vào các hãng tư nhân, việc đầu tư vào các cơ sở kinh doanh bằng ngân sách của nhà nước, việc biến tấu tài sản của nhà nước thành các công ty cổ phần, làm tiền trên cơ sở biết được sự cấu kết của các tổ chức đơn vị phạm pháp... đều là những hình thức nguy trang tinh vi, xảo quyệt của tệ nạn tham nhũng.

Hiện tại, cộng đồng quốc tế đang rất lo lắng về tệ nạn tham nhũng liên quốc gia và yêu cầu từng quốc gia phải chính thức ghi vào trong bộ luật của mình

những trách nhiệm hình sự đối với các hành vi mua chuộc, hối lộ được thực hiện ở ngoài phạm vi nước mình.

Còn theo định nghĩa của Ban nghiên cứu thuộc Hội đồng Châu Âu thì tham nhũng bao gồm hành vi hối lộ và bất kỳ một hành vi nào khác của những người được giao thực hiện một trách nhiệm nào đó trong khu vực nhà nước hoặc khu vực tư nhân, nhưng đã vi phạm trách nhiệm được giao để thu bất kỳ một thứ lợi bất hợp pháp nào cho cá nhân hoặc cho người khác.

Tại những nước đang phát triển thì khái niệm tham nhũng được hiểu như là những hành vi đi chệch khỏi các quy tắc đạo đức chính thống chi phối các hành động của một ai đó giữ một chức vụ trong bộ máy chính quyền vì các động cơ cá nhân như làm giàu, quyền lực hoặc địa vị. Cũng có quan điểm cho rằng, tham nhũng, nếu nhìn từ giác độ kinh tế, không chỉ bao gồm hành vi sai lầm do nhận hối lộ gây ra hay là hiện tượng hủ bại bao gồm các hành vi chưa trực tiếp nhận lợi lộc từ người khác, như lơ là chức phận, vô trách nhiệm, tiêu cực lãn công... Như vậy, trên thế giới cũng đang tồn tại nhiều quan điểm khác nhau về khái niệm tham nhũng.

Ở nước ta, khái niệm tham nhũng cũng đang là một trong những vấn đề gây tranh luận, không chỉ trong các nhà nghiên cứu pháp luật và áp dụng pháp luật, mà còn đối với tất cả những ai quan tâm đến cuộc đấu tranh chống tham nhũng. Đã có nhiều quan điểm khác nhau đưa ra khái niệm tham nhũng, nhưng cho đến trước khi Luật phòng chống tham nhũng ra đời, một khái niệm chính thống có tính chủ đạo mang tính hướng dẫn cho xây dựng và áp dụng pháp luật cũng như tổ chức đấu tranh chống tệ nạn này vẫn chưa được đưa ra. Điều đó đòi hỏi trong một thời gian khá dài nhiều công trình nghiên cứu đã được đặt ra để đưa ra và làm rõ khái niệm tham nhũng. Nghiên cứu về những khái niệm tham nhũng được đưa ra trên các sách, báo pháp lý, cho thấy có những quan điểm chính sau đây:

1. Tham nhũng là hiện tượng những người có chức vụ quyền hạn cố tình làm trái với những quy định chung nhằm vơ vét tài sản của công cho bản thân mình hoặc cho người khác.

2. Tham nhũng là hành vi lợi dụng quyền lực để những nhiều, lấy tiền của của nhà nước và nhân dân phục vụ cho lợi ích cá nhân.

3. Tham nhũng là việc những người trong bộ máy Đảng, Nhà nước, trong đơn vị kinh tế và tổ chức xã hội lợi dụng địa vị công tác của mình để vụ lợi cho cá nhân, gây thiệt hại đến lợi ích của nhà nước và của nhân dân.

4. Tham nhũng là hành vi của người có chức vụ (chức danh cán bộ, không nên hiểu đó là chức vụ, cấp bậc cao thấp trong xã hội) lợi dụng quyền hạn của mình để thu lợi cho bản thân hay gia đình), gây thiệt hại tài sản, công quỹ của nhà nước, của tập thể.

5. Tham nhũng là lợi dụng quyền hành để nhũng nhiễu dân và lấy của.

6. Tham nhũng là hành động lợi dụng chức vụ quyền hạn trong bộ máy chính quyền để tham ô biển thủ, hạch sách, ăn hối lộ của nhân dân.

7. Tham nhũng là hành động lợi dụng quyền hành, vị trí công tác để hạch sách, nhũng nhiễu dân để lấy của, nhận hối lộ, gây thiệt hại mất uy tín cho Nhà nước.

8. Tham nhũng, đó là sự lợi dụng chức quyền bởi người có chức vụ để trục lợi.

9. Tham nhũng, đó là dùng quyền để lấy tiền, dùng tiền để mua quyền, trao đổi quyền, tiền bởi những người có quyền là cán bộ, đảng viên có chức, có quyền ở 'mọi cách trong cơ quan Đảng, Nhà nước.

Như vậy, có rất nhiều khái niệm khác nhau để giải thích tội phạm nguy hiểm này. Nhưng nhìn chung, theo quan điểm của các nhà khoa học trên thế giới và ở Việt Nam, dù cho có sự khác nhau đến đâu chăng nữa thì chỉ là sự diễn đạt bản chất của tham nhũng. Còn những dấu hiệu, đặc trưng chủ yếu của tham nhũng được thể hiện những điểm sau đây:

Thứ nhất, dấu hiệu chủ thể của tham nhũng phải là người có chức vụ quyền hạn làm việc trong bộ máy nhà nước, tổ chức kinh tế, xã hội, đơn vị hành chính sự nghiệp, lực lượng vũ trang, các doanh nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước, v.v...

Thứ hai, dấu hiệu hành vi (khách quan) phải được thể hiện bằng cách lợi dụng chức vụ và quyền ban, lợi dụng vị trí, địa vị công tác được giao để không làm hoặc làm trái với công việc được giao, gây thiệt hại cho lợi ích chung của nhà nước, xã hội và công dân;

Thứ ba, dấu hiệu động cơ, mục đích thể hiện ở chỗ, vụ lợi cá nhân, cho bản thân hay cho tập thể hoặc cho những người khác. Sự vụ lợi cá nhân về vật chất có thể được hưởng ngay, nhưng cũng có thể phải qua khâu trung gian, hoặc phải qua một thời gian; hoặc là chuyển vụ lợi cá nhân cho những người thân thích hay họ hàng. Đây là những dấu hiệu rất cơ bản để xác định một sự việc xảy ra có phải là tham nhũng hay không phải là tham nhũng.

Nghiên cứu các tội phạm về tham nhũng nếu nhìn nhận từ góc độ xã hội, tham nhũng phải được đánh giá là một hiện tượng xã hội chủ không phải là một biến hiện nhất thời của một người hay của một nhóm người nhất định trong xã hội. Tham nhũng là hiện tượng xã hội có nguồn gốc lịch sử từ xa xưa: khi xã hội được phân chia thành giai cấp và hình thành nhà nước. Nhưng cho đến ngày nay, tham nhũng vẫn còn tồn tại do những nguyên nhân điều kiện xã hội và sự tồn tại những hiện tượng xã hội tiêu cực tác động đến làm cho tham nhũng không chỉ tồn tại mà còn phát triển trong chừng mực nhất định, gây nên những ảnh hưởng cho xã hội. Chính vì vậy, tham nhũng phải được nhìn nhận ở các góc độ cơ bản khác nhau:

- Vi phạm đạo đức xã hội;
- Vi phạm pháp luật nhà nước nói chung, nhưng chưa đến mức được coi là tội phạm;
- Tội phạm hình sự.

Trong góc độ đạo đức xã hội, tham nhũng thể hiện bằng sự lợi dụng chức quyền của những người có chức vụ bằng các mối quan hệ đan xen có được do cương vị công tác được giao để luồn lách, dựa vào những sơ hở của pháp luật để làm sai quy định sao cho có lợi cho cá nhân, cho gia đình, hoặc cho những người thân thích. Trong trường hợp này, sự vụ lợi trực tiếp về vật chất chưa chỉ ra ngay, mà nó chỉ là những phương thức để tư lợi cá nhân về cương vị, địa vị làm việc. để tạo thế, tạo vị trí cho mình hay cho gia đình, vợ con hoặc các người thân thích khác. Ví dụ, bố trí cho con em vào làm việc tại những cơ quan có nhiều bổng lộc; tác động đối với những người có chức vụ khác để con em được phân nhà, được đi học hoặc được hưởng các quyền lợi khác mà nếu như ở vào vị trí một người khác thì con em họ không thể có được. Cho nên, tham nhũng trong trường hợp này, mặc dù vẫn có thể nhận biết, nhưng sự lên án chỉ ở khía cạnh hành chính hay đạo đức. Thậm chí có những trường hợp, mặc dù không đồng ý,

thậm chí rất khó chịu với hiện tượng bất bình đẳng này, nhưng lại suy nghĩ tiêu cực bằng cách cho rằng, đây là bình thường ở những người có chức vụ quyền hạn.

Vi phạm pháp luật nói chung, chưa đến mức được coi là tội phạm, tham nhũng thể hiện bằng những sự vi phạm các quy định, quy tắc hành chính để vụ lợi cá nhân. Nhưng sự vụ lợi cá nhân lại không trực tiếp nhận lợi ích vật chất mà thông qua các hoạt động trung gian khác để có được lợi ích vật chất. Chính vì thế, nhận diện tham nhũng trong trường hợp này cũng không đơn giản. Ví dụ, người có chức quyền đóng có phần kinh doanh tại một doanh nghiệp, hoặc mở công ty do người khác đứng tên mà mình chỉ nấp đằng sau: hoặc tạo điều kiện cho vợ hoặc con em, hoặc các thành viên trong gia đình của những người có chức quyền này có thể hoạt động kinh doanh thuận lợi hơn so với những người khác. Chính vì thế, đấu tranh chống tệ tham nhũng phải đấu tranh với cả những hành vi của người có chức quyền vừa làm việc trong bộ máy Đảng, Nhà nước mà lại kiêm hoạt động kinh doanh; lợi dụng quyền lực để tạo ưu tiên nào cho vợ (hoặc chồng), con cái, họ hàng hoặc bạn bè để mở cửa hàng kinh doanh hoặc hoạt động kinh doanh; kiêm nhiệm chức vụ trong một tổ chức kinh tế, mua bán cổ phần, đóng góp cổ phần trong các doanh nghiệp, v.v...

Trong góc độ tội phạm, hành vi tham nhũng thoả mãn các dấu hiệu cấu thành tội phạm của những tội phạm cụ thể được quy định từng điều trong Bộ luật hình sự. Theo Thông tư liên ngành số 02/TTLN ngày 20 tháng 3 năm 1993 của Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an), Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự về các tội có tính tham nhũng và theo Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự được Quốc hội khoá IX thông qua tại kỳ họp ngày 10 tháng 5 năm 1997 thì các tội phạm tham nhũng bao gồm:

1. Tội tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa (điều 133 Bộ luật hình sự);
2. Tội lợi dụng chức vụ quyền hạn lừa đảo chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa (Điều 134a Bộ luật hình sự);
3. Tội lợi dụng chức vụ quyền hạn sử dụng trái phép tài sản xã hội chủ nghĩa (Điều 137a Bộ luật hình sự);

4. Tội lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản công dân (Điều 156 Bộ luật hình sự);

5. Tội lập quỹ trái phép (Điều 175 Bộ luật hình sự);

6. Tội lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ (Điều 221 Bộ luật hình sự);

7. Tội lạm quyền trong khi thi hành công vụ (Điều 221a Bộ luật hình sự);

8. Tội giả mạo trong công tác (Điều 224 Bộ luật hình sự);

9. Tội nhận hối lộ (Điều 226 Bộ luật hình sự);

10. Tội đưa hối lộ, tội làm môi giới hối lộ (Điều 227 Bộ luật hình sự);

11. Tội lợi dụng chức vụ quyền hạn gây ảnh hưởng với người khác để trục lợi (Điều 228a Bộ luật hình sự);

Điều 1 Pháp lệnh chống tham nhũng nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định: "Tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó để tham ô, hối lộ hoặc cố ý làm trái pháp luật vì động cơ vụ lợi, gây thiệt hại cho tài sản của nhà nước, tập thể và cá nhân. xâm phạm hoạt động đúng đắn của các cơ quan, tổ chức.

Người có hành vi tham nhũng phải bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật".

Điều 3 của Pháp lệnh chống tham nhũng quy định 11 hành vi tham nhũng gồm:

1. Tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa.

2. Nhận hối lộ.

3. Dùng tài sản xã hội chủ nghĩa làm của hối lộ, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để đưa hối lộ, môi giới hối lộ.

4. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn lừa đảo chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa.

5. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng trái phép tài sản xã hội chủ nghĩa.

6. Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản của cá nhân.

7. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ để vụ lợi.

8. Lạm quyền trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ để vụ lợi.

9. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để vụ lợi.

10. Lập quỹ trái phép để vụ lợi.

11. Giả mạo trong công tác để vụ lợi.

Bộ Luật hình sự năm 1999 đã ban hành mục A (các tội phạm về tham nhũng) chương XXI (các tội phạm về chức vụ) để quy định 7 điều về tội phạm tham nhũng: Điều 278 (tội tham ô tài sản), Điều 279 (tội nhận hối lộ), Điều 280 (tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản), Điều 281 (tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ), Điều 282 (tội lạm quyền trong khi thi hành công vụ), Điều 283 (tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi), Điều 284 (tội giả mạo trong công tác).

Luật phòng chống tham nhũng được Quốc hội Khoá XI kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29-11-2005 quy định “tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi “. Điều 13 Luật này quy định 12 hành vi tham nhũng bao gồm:

1. Tham ô tài sản,
2. Nhận hối lộ,
3. Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản,
4. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi.

5. Lạm quyền trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi,

6. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng với người khác để trục lợi,

7. Giả mạo trong công tác vì vụ lợi,

8. Đưa hối lộ, môi giới hối lộ được thực hiện bởi người có chức vụ, quyền hạn để giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc địa phương vì vụ lợi,

9. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng trái phép tài sản của Nhà nước vì vụ lợi.

10. Những nhiễu vì vụ lợi.

11. Không thực hiện nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi,

12. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để bao che cho người có hành vi vi phạm pháp luật vì vụ lợi; cản trở, can thiệp trái pháp luật vào việc kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thì hành án vì vụ lợi.

Từ những điều đã trình bày, theo quan điểm chúng tôi, nếu chỉ nêu tham nhũng theo góc độ tội phạm, có nghĩa rằng hành vi tham nhũng phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì chưa phản ánh hết bản chất của tệ tham nhũng. Đồng thời, khi đã coi tham nhũng là tệ nạn của mọi tệ nạn xã hội thì phải xem xét nó một cách toàn diện ở nhiều góc độ khác nhau: đạo đức xã hội, vi phạm pháp luật và tội phạm.

Chính vì vậy, khi đưa ra khái niệm tham nhũng phải toát lên được bản chất của tội phạm này là một hiện tượng xã hội tiêu cực mang đặc tính lịch sử không chỉ bó hẹp trong phạm trù tội phạm mà cả các lĩnh vực khác như những hành vi vi phạm đạo đức hay vi phạm pháp luật nói chung và những đặc trưng pháp lý cơ bản của nó.

“Tham nhũng là hiện tượng xã hội tiêu cực có tính lịch sử xuất hiện và tồn tại trong xã hội phân chia giai cấp và hình thành nhà nước, được thể hiện bằng những hành vi lợi dụng chức vụ quyền hạn để vụ lợi cho cá nhân hoặc cho người khác dưới bất kỳ hình thức nào, gây thiệt hại tài sản của nhà nước, của tập thể, của công dân hoặc đe dọa gây thiệt hại cho hoạt động đúng đắn của cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội hoặc quyền, lợi ích hợp pháp của công dân”.